

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
**TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Số: 11 /QĐ-TTPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021
và tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2022
của Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng**

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SKHCN ngày 26/01/2022 về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác và kinh phí năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-SKHCN ngày 27/01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tổng hợp – Nghiên cứu Ứng dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 và tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2022 của Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổng hợp – Nghiên cứu Ứng dụng, Trưởng các phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đăng website;
- Lưu: TH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phương

Đơn vị: Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định

Chương: 417

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ- TTPT ngày 15 / 3 /2022)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	1.309.500	1.309.500		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.309.500	1.309.500		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.900.555	1.900.555		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	60.980	60.980		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	60.980	60.980		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.839.575	1.839.575		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phương

Đơn vị: Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất
lượng Bình Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 417

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 15 tháng 3 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1/2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý cả năm như sau:

DV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán quý 1 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.538.000	274.555	17	100
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.538.000	274.555		
1	Chi quản lý hành chính	823.000	274.555		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	823.000	274.555		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	715.000	-		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-		-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán quý 1 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	715.000	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

GIÁM ĐỐC
 TRUNG TÂM
 PHÂN TÍCH VÀ
 ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 BÌNH ĐỊNH
 SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 TỈNH BÌNH ĐỊNH
Nguyễn Thành Phương